

CHÍNH PHỦ
Số: 48/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ.

Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm được sửa đổi bổ sung, kèm theo Nghị định này, thay thế Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 18/HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thi hành Nghị định này.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách

nhiệm thi hành Nghị định này.

DANH MỤC

THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT HOANG DÃ QUÝ HIẾM

(Sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ), ban hành kèm theo Nghị định số 48/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2002

Nhóm 1: Nghiêm cấm khai thác và sử dụng

1A- THỰC VẬT HOANG DÃ

STT	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	Ghi chú
1	Bách xanh	Calocedrus macrolepis	
2	Thông đỏ	Taxus chinensis	
3	Phỉ 3 mũi	Cephalotaxus fortunei	
4	Thông tre	Podocarpus neriifolius	
5	Thông Pà cò	Pinus kwangtugensis	
6	Thông Đà Lạt	Pinus dalatensis	
7	Thông nước	Glyptostrobus pensilis	
8	Hình đá vôi	Keteleeria calcarea	
9	Sam bông	Amentotaxus argotenias	
10	Sam lạnh	Abies nukiangensis	
11	Trầm (gió bầu)	Aquilaria crassna	
12	Hoàng đàn	Copressus torulosa	
13	Thông 2 lá dẹt	Ducampopinus krempfii	

Bổ sung - Thực vật hoang dã Nhóm 1A

1	Các loại Lan Kim tuyến	Chi Anoectochilus spp	
2	Cẩm thị	Diospyros maritima	
3	Mun sọc	Diospyros saletti	

4	Sưa Bắc Bộ	Dalbergia tonkimensis	
5	Đại huyết tán (Cơm nguội thân ngắn)	Ardisia brevicaulis	
6	Tế tân Nam (Hoa tiên)	Asarum balansae	
7	Các loài Hoàng liên	Chi Berberis spp và Coptis spp	
8	Cây một lá (Lan một lá)	Nervilia fordii	
9	Các loài Lan Hải	Chi Paphiopedium spp	
10	Tam thất hoang (Sâm tam thất)	Panax bipinnatifidus	
11	Sâm Ngọc Linh (Sâm Việt Nam)	Panax vietnamensis	

1B- ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

STT	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	
1	Tê giác một sừng	Rhinoceros sondaicus	
2	Bò tót	Bos gaurus	
3	Bò xám	Bos sauveli	
4	Bò rừng	Bos banteng	
5	Trâu rừng	Bubalus bubalis	
6	Voi	Elephas mãimus	
7	Cà tong	Cervus eldi	
8	Hươu vàng	Cervus porcinus	
9	Hươu sạ	Moschus moschiferus (M.berezovski)	
10	Hổ	Panthera tigris corbetti	
11	Báo hoa mai	Panthera pardus	
12	Báo gấm	Neofelis nebulosa	

13	Gấu chó	Helarctos malayanus	
14	Voọc xám	Trachypithecus phayrei	
15	Voọc mũi hếch	Rhinopithecus avunculus	
16	Voọc ngũ sắc:		
	- Voọc ngũ sắc Trung bộ	Pygathrix nemaeus	
	- Voọc ngũ sắc Nam bộ	Pygathrix nigripes	
17	Voọc đen:		
	- Voọc đen má trắng	Presbytis francoisi francoisi	
	- Voọc đầu trắng	P. francoisi poliocephalus	
	- Voọc mõng trắng	P. francoisi delacouri	
	- Voọc Hà Tĩnh	P. francoisi hatinhensis	
	- Voọc đen Tây Bắc	Presbytis francoisi sp.	
18	Vượn đen:		
	- Vượn đen	Hylobates concolor concolor	
	- Vượn đen má trắng	H. concolor leucogensis	
	- Vượn tay trắng	Hylobates lar	
	- Vượn đen má trắng Nam bộ	H. concolor gabriellae	
19	Chồn mực (Cầy đen)	Arctictis binturong	
20	Cầy vằn Bắc	Chotogale owstoni	
21	Cầy gấm	Prionodon pardicor	
22	Chồn dơi (Cầy bay)	Galeopithecus temminski	
23	Cầy vàng	Martes flavigula	
24	Culi lùn	Nycticebus pigmaeus	
25	Sóc bay:		
	- Sóc bay sao	Petaurista elegans	
	- Sóc bay trâu	Petaurista lylei	

26	Sóc bay:		
	- Sóc bay nhỏ	Belomys	
	- Sóc bay lông tai	Belomys pearsoni	
27	Sói Tây Nguyên	Canis aureus	
28	Công	Pavo muticus imperator	
29	Gà lôi:		
	- Gà lôi	Lophura diardia diardia	
	- Gà lôi lam mào đen	Lophura impperialis	
	- Gà lôi lam mào trắng	Lophura diardi	
30	Gà tiền:		
	- Gà tiền	Polyplectron bicalcaratum	
	- Gà tiền mặt đỏ	Polyplectrom germaini	
31	Trĩ sao	Rheinartia ocellata	
32	Sếu cổ trụi (Sếu đầu đỏ)	Grus antticol	
33	Cá sấu nước lợ	Crocodylus porosus	
34	Cá sấu nước ngọt	Crocodylus siamensis	
35	Hổ mang chúa	Ophiophagus hannah	
36	Cá cóc Tam đảo	Paramesotriton deloustali	

Bổ sung - Động vật hoang dã Nhóm 1B

1	Sao La	Pseudoryx nghetinhensis	
2	Mang lớn	Megamuntiacus vuquangensis	
3	Mang Trường Sơn	Caninmuntiacus truongsonensis	
4	Mang Pù Hoạt	Muntiacus puhoatensis	
5	Sơn dương	Capriornis sumataensis	
6	Các loài Mèo rừng	Giống Felis spp.	
7	Gấu ngựa	Ursus thibethanus	
8	Các loài Tê tê (Trút,	Giống Manis spp.	